

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
Trường THCS TRẦN QUỐC TUẤN
Tổ Ngữ văn

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN NGỮ VĂN
KHỐI LỚP 7
TUẦN 25 (07/3 - 12/3/2022)

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề Khối lớp 7	Thêm trạng ngữ cho câu (tiếp theo) Chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động Chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động (tiếp theo) Ôn tập văn nghị luận.
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i> Đọc và thực hiện yêu cầu phần I.1,2 SGK/45,46 Đọc ghi nhớ SGK/46 Đọc và thực hiện yêu cầu phần II.1,2 SGK/46 Đọc ghi nhớ SGK/47	Tiếng Việt THÊM TRẠNG NGỮ CHO CÂU (tiếp theo) <u>I. Công dụng của trạng ngữ</u> Ví dụ a. <i>Thường thường, vào khoảng đó</i> - <i>Sáng dậy</i> - <i>Trên giàn thiên lý</i> - <i>Chỉ độ tám chín giờ sáng, trên nền trời trong trong</i> -> Trạng ngữ bổ sung cho câu những thông tin cần thiết, làm cho câu miêu tả đầy đủ, thực tế khách quan hơn b. <i>Về mùa đông</i> -> Làm cho nội dung của câu được đầy đủ, chính xác ➔ Ghi nhớ sgk/46 <u>II. Tách trạng ngữ thành câu riêng</u> Ví dụ - Trạng ngữ 1: <i>để tự hào với tiếng nói của mình</i> - Trạng ngữ 2: <i>Và để tin tưởng hơn nữa vào tương lai của nó.</i> -> TN được tách ra thành câu riêng => Nhấn mạnh ý, chuyển ý, thể hiện cảm xúc. ➔ Ghi nhớ sgk/47 Tiếng Việt CHUYỂN ĐỔI CÂU CHỦ ĐỘNG THÀNH CÂU BỊ ĐỘNG <u>I. Câu chủ động và câu bị động</u>

Đọc và thực hiện yêu cầu phần I SGK/57	1. Ví dụ: a. <u>Mọi người</u> yêu mến em. CN-> <i>Chỉ chủ thể của hoạt động</i> => Câu chủ động b. <u>Em</u> được mọi người yêu mến. CN -> <i>Chỉ đối tượng của hoạt động</i> => Câu bị động ➔ Ghi nhớ: SGK/57
Đọc và thực hiện yêu cầu phần II SGK/57	II. Mục đích của việc chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động 1. Ví dụ: sgk - Chọn câu b -> Liên kết các câu trong đoạn thành một mạch văn thống nhất. ➔ Ghi nhớ SGK/58
Đọc và thực hiện yêu cầu phần I SGK/64	Tiếng Việt CHUYỂN ĐỔI CÂU CHỦ ĐỘNG THÀNH CÂU BỊ ĐỘNG (tiếp theo) I. Cách chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động Ví dụ: a. <i>Cánh màn điều treo ở đầu bàn thờ ông vải đã được hạ xuống từ hôm “hóa vàng”.</i> -> <i>Chuyển đổi tượng của hoạt động lên đầu câu và thêm từ “được”.</i> b. <i>Cánh màn điều treo ở đầu bàn thờ ông vải đã hạ xuống từ hôm “hóa vàng”.</i> -> Chuyển đổi tượng của hoạt động lên đầu câu đồng thời lược bỏ chủ thể của hoạt động. * Lưu ý: Không phải câu nào chứa từ bị, được cũng là câu bị động ➔ Ghi nhớ: sgk/64
Làm BT 1,2 SGK/65	II. Luyện tập Bài 1: Sgk/ 65 a. Một nhà sư vô danh đã xây ngôi chùa ấy từ thế kỷ XIII -> Ngôi chùa ấy được một nhà sư vô danh xây từ thế kỷ XIII -> Ngôi chùa ấy xây từ thế kỷ XIII b. Người ta làm tất cả cánh cửa chùa bằng gỗ lim. -> Tất cả cánh cửa chùa làm bằng gỗ lim -> Tất cả cánh cửa chùa được người ta làm bằng gỗ lim c. Chàng kỵ sĩ buộc con ngựa bạch bên gốc đào. -> Con ngựa bạch buộc bên gốc đào. -> Con ngựa bạch được chàng kỵ sĩ buộc bên gốc đào. d. Người ta dựng một lá cờ đại ở giữa sân. -> Một lá cờ đại dựng ở giữa sân. -> Một lá cờ đại được người ta dựng ở giữa sân.

**Đọc lại các bài
văn nghị luận
đã học**

Bài 2: Sgk/65

* Chuyên câu chủ động thành câu bị động

a. Thầy giáo phê bình em

-> Em bị thầy giáo phê bình

-> Em được thầy giáo phê bình

b. Người ta đã phá ngôi nhà ấy

-> Ngôi nhà ấy bị người ta phá đi

-> Ngôi nhà ấy được người ta phá đi

c. Trào lưu đô thị hóa đã thu hẹp sự khác biệt giữa thành thị với nông thôn.

-> sự khác biệt giữa thành thị với nông thôn được thu hẹp.

-> sự khác biệt giữa thành thị với nông thôn bị thu hẹp.

* Nhận xét

- Câu bị động dùng “được” có hàm ý đánh giá tích cực về sự việc được nói đến (mong muốn)

- Câu bị động dùng “ bị” đánh giá tiêu cực về sự việc được nói đến (không mong muốn)

Tập làm văn ÔN TẬP VĂN NGHỊ LUẬN

STT	Tên bài	Tác giả	Đề tài nghị luận	Luận điểm chính	Phương pháp lập luận	Tóm tắt đặc sắc nghệ thuật
1	Tinh thần yêu nước của nhân dân ta	Hồ Chí Minh 1890-1969	Tinh thần yêu nước của dân tộc Việt Nam	Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta	Chứng minh	Bố cục chặt chẽ, dẫn chứng chọn lọc, sắp xếp hợp lý, hình ảnh so sánh đặc sắc.
2	Đức tính giản dị của Bác Hồ	Phạm Văn Đồng 1906-2000	Đức tính giản dị của Bác Hồ	Bác giản dị trong mọi phương diện: bữa cơm (ăn), cái nhà (ở), lối sống, (cách) nói và viết. Sự giản	Chứng minh (kết hợp giải thích và bình luận)	- Dẫn chứng cụ thể, xác thực, toàn diện. Kết hợp chứng minh với giải thích và bình luận, lời văn giản dị mà giàu cảm xúc.

					đi ấy đi liền với sự phong phú, rộng lớn về đời sống tinh thần ở Bắc.		
	3	Ý nghĩa văn chương	Hoài Thanh 1909- 1982	Văn chương và ý nghĩa của nó đối với con người	Nguồn gốc của văn chương là ở tình thương người, thương muôn loài, muôn vật. Văn chương hình dung và sáng tạo ra sự sống, nuôi dưỡng và làm giàu cho tình cảm của con người.	Giải thích (kết hợp bình luận)	-Trình bày vấn đề phức tạp một cách ngắn gọn, giản dị, kết hợp với cảm xúc, lời văn giàu hình ảnh.

Độc và thực
hiện câu 2,3
SGK/67

II. So sánh, đối chiếu giữa văn tự sự, trữ tình và nghị luận

1. Những yếu tố có trong các thể loại sau:

- Truyện: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện
- Kí: nhân vật, người kể chuyện
- Thơ tự sự: nhân vật, người kể chuyện (cốt truyện, vần, nhịp)
- Thơ trữ tình: vần, nhịp
- Tùy bút: cảm xúc của tác giả
- Nghị luận: Luận điểm, luận cứ

	2. <u>Điểm khác nhau cơ bản giữa văn tự sự, trữ tình và nghị luận</u> - Các thể loại tự sự: Chủ yếu dùng phương thức miêu tả và kể nhằm tái hiện sự vật, hiện tượng, con người, câu chuyện. - Các thể loại trữ tình: Chủ yếu dùng phương thức biểu cảm để thể hiện tình cảm, cảm xúc qua các hình ảnh, nhịp, vần - Nghị luận: Dùng phương pháp lập luận bằng lí lẽ, dẫn chứng để trình bày ý kiến tư tưởng nhằm thuyết phục người đọc, người nghe về mặt nhận thức.
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	Hoàn thành BT 1,2 sgk/47 Hoàn thành BT sgk/58 Hoàn thành BT 1,2 sgk/ 65